

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BHXH - GĐBHYT
V/v thực hiện Thông tư số
01/2020/TT-BYT của Bộ Y tế

Hà Giang, ngày tháng 02 năm 2020

Kính gửi:

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 323/BHXH-DVT ngày 06/02/2020 của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về việc hướng dẫn thanh toán chi phí thuốc bảo hiểm y tế theo Thông tư số 01/2020/TT-BYT ngày 16/01/2020 của Bộ Y tế.

Để thực hiện thanh toán chi phí thuốc cho người bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) đúng quy định, BHXH tỉnh Hà Giang đề nghị BHXH các huyện, thành phố, các cơ sở khám, chữa bệnh BHYT nghiên cứu, triển khai thực hiện việc giám định, thanh toán chi phí thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và hợp chất đánh dấu thuốc phạm vi được hưởng của người bệnh BHYT theo đúng các nội dung quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BYT từ ngày 01/03/2020 (kèm theo Công văn số 323/BHXH-DVT; Thông tư 01/2020/TT-BYT).

Nhận được Công văn này, yêu cầu BHXH các huyện, thành phố, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT, triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về BHXH tỉnh để kịp thời hướng dẫn giải quyết./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (p/hợp chỉ đạo);
- Ban giám đốc BHXH tỉnh;
- Lưu VT, GĐ BHYT.

Nguyễn Thị Thanh Hương

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **01** /2020/TT-BYT

Hà Nội, ngày **16** tháng 01 năm 2020

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế

Căn cứ Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm y tế,

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế,

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung hướng dẫn của Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế (sau đây gọi tắt là Thông tư số 30/2018/TT-BYT) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung ý thứ chín điểm d khoản 1 Điều 2 như sau: “Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện dịch vụ kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được sử dụng thuốc để thực hiện dịch vụ kỹ thuật đó (bao gồm cả những thuốc quy định tại hạng bệnh viện cao hơn). Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổng hợp, gửi danh mục thuốc cho cơ quan bảo hiểm xã hội để làm cơ sở thanh toán.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 5 như sau: “Đề xuất và trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành nguyên tắc, tiêu chí xây dựng Danh mục thuốc; cập nhật, điều chỉnh Danh mục thuốc bảo đảm đáp ứng với nhu cầu điều trị và phù hợp với khả năng thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung tên thuốc, đường dùng, ghi chú của một số thuốc và mở rộng hạng bệnh viện của một số thuốc tại Phụ lục 01 Danh

hao

mục thuốc hóa dược, sinh phẩm thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Thông tư số 30/2018/TT-BYT như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung 05 tên thuốc như sau:
 - a) Sửa đổi tên thuốc số thứ tự 330 (cột số 2) như sau: “Prothionamid”;
 - b) Sửa đổi tên thuốc số thứ tự 425 (cột số 2) như sau: “Pinene + camphene + cineol + fenchone + borneol + anethol”;
 - c) Sửa đổi tên thuốc số thứ tự 449 (cột số 2) như sau: “Etamsylat”;
 - d) Sửa đổi tên thuốc số thứ tự 518 (cột 2) như sau: “Felodipin + metoprolol tartrat”;
 - e) Sửa đổi tên thuốc số thứ tự 799 (cột số 2) như sau: “Thiamazol”.
2. Sửa đổi đường dùng của 03 thuốc như sau:
 - a) Sửa đổi đường dùng thuốc Imatinib số thứ tự 390 (cột số 3) như sau: “uống”;
 - b) Sửa đổi đường dùng thuốc Nilotinib số thứ tự 391 (cột số 3) như sau: “uống”;
 - c) Sửa đổi đường dùng thuốc Dung dịch lọc máu dùng trong thận nhân tạo (bicarbonat hoặc acetat) số thứ tự 889 (cột số 3) như sau: “dung dịch thẩm phân”.
3. Sửa đổi, bổ sung nội dung ghi chú của 16 thuốc như sau:
 - a) Sửa đổi nội dung ghi chú thuốc Imatinib số thứ tự 390 (cột số 8) như sau: “Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị bệnh bạch cầu tủy mạn (CML) hoặc u mô đệm dạ dày ruột (GIST); thanh toán 80%.”;
 - b) Sửa đổi nội dung ghi chú thuốc Nilotinib số thứ tự 391 (cột số 8) như sau: “Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán khi điều trị bệnh bạch cầu tủy mạn (CML) không dung nạp hoặc kháng lại với thuốc Imatinib; thanh toán 80%.”;
 - c) Bổ sung nội dung ghi chú thuốc Lansoprazol số thứ tự 670 (cột số 8) như sau: “Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc chỉ định dự phòng loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa tại dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân hồi sức tích cực.”;
 - d) Sửa đổi nội dung ghi chú thuốc Omeprazol số thứ tự 675, thuốc Esomeprazol số thứ tự 676, Pantoprazol số thứ tự 677, Rabeprazol số thứ tự 678 (cột số 8) như sau: “Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc chỉ định dự phòng loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa tại dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân hồi sức tích cực.”;
 - đ) Sửa đổi nội dung ghi chú thuốc Tinh bột este hóa (hydroxyethyl starch), số thứ tự 474 (cột số 8) như sau: “Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị

giảm thể tích tuần hoàn do mất máu cấp khi sử dụng dịch truyền đơn thuần không cải thiện lâm sàng; điều trị điều trị sốt xuất huyết Dengue nặng theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị sốt xuất huyết Dengue của Bộ Y tế.”;

e) Bổ sung nội dung ghi chú của 03 thuốc, bao gồm Atorvastatin số thứ tự 566, Fenofibrat số thứ tự 571, Simvastatin số thứ tự 577 (cột số 8) như sau: “Đối với trạm y tế xã, quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị rối loạn lipid máu của Bộ Y tế.”;

g) Sửa đổi nội dung ghi chú thuốc L-Ornithin - L- aspartat số thứ tự 729 (cột số 8) như sau: “Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị bệnh não do gan từ giai đoạn 2 trở lên theo hệ thống phân loại West Haven.”;

h) Sửa đổi nội dung ghi chú thuốc Liraglutide, số thứ tự 787 (cột số 8) như sau:

“Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán 30% cho người bệnh đái tháo đường típ 2 đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

- Trên 40 tuổi, BMI > 23, mắc đái tháo đường típ 2, có bệnh lý tim mạch hoặc tăng huyết áp;

- Không kiểm soát đường huyết (HbA1C>9) sau thời gian 3 tháng;

- Suy thận nồng độ CrCl <59 ml/phút.”;

i) Sửa đổi nội dung ghi chú thuốc Immune globulin, số thứ tự 803 (cột số 8) như sau: “Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị xuất huyết giảm tiểu cầu tự miễn không đáp ứng với corticoid, hội chứng Guillain Barre, bệnh Kawasaki; điều trị nhiễm trùng nặng có giảm IgG; điều trị thay thế cho bệnh nhân thiếu hụt IgG; điều trị bệnh tay-chân-miệng; điều trị phơi nhiễm sởi, điều trị sởi khi có tình trạng nhiễm trùng nặng hoặc tình trạng suy hô hấp tiến triển nhanh hoặc viêm não theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị sởi của Bộ Y tế.”;

k) Sửa đổi nội dung ghi chú thuốc Ranibizumab số thứ tự 856 (cột số 8) như sau: “Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị tại khoa mắt của các bệnh viện hạng đặc biệt; bệnh viện chuyên khoa mắt hạng I, II; bệnh viện Hữu Nghị, Thống Nhất và C Đà Nẵng đối với đối tượng theo Hướng dẫn số 52-HD/BTCTW ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Ban Tổ chức Trung ương đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu tại bệnh viện.”;

l) Sửa đổi nội dung ghi chú thuốc Galantamin, dạng tiêm, số thứ tự 938, (cột số 8) như sau:

“Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị:

- Bệnh lý thần kinh ngoại vi liên quan đến rối loạn vận động trong trường hợp người bệnh nội trú;

- Liệt vận động sau khi mắc bệnh tủy sống;

- Mất khả năng vận động sau đột quỵ, liệt não ở trẻ em;

- Liệt ruột và bàng quang sau phẫu thuật;

- Giải độc Atropin và chất tương tự Atropin.”

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế vào nội trú sau ngày 31 tháng 12 năm 2018 nhưng trước ngày 01 tháng 03 năm 2020 và còn đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 30/2018/TT-BYT cho đến khi người bệnh ra viện; bao gồm cả việc kê đơn thuốc cho người bệnh ngay sau khi kết thúc việc điều trị nội trú.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Bộ Y tế để xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội (để giám sát);
- Văn phòng Chính phủ (Vụ KGVX; Công báo; Cổng thông tin điện tử);
- Phó thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các BV, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Cục Quân Y- BQP; Cục Y tế - BCA;
- Cục Y tế - Bộ GT - VT;
- Y tế các bộ, ngành;
- Các Vụ, Cục, TC, TTrB, VPB;
- Cổng thông tin điện tử BHYT;
- Lưu: VT, BH (02), PC (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**  

Nguyễn Trường Sơn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BHXH-DVT

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2020

V/v thực hiện Thông tư số
01/2020/TT-BYT của Bộ Y tế

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;
 - Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân.
- (sau đây gọi chung là BHXH các tỉnh)*

Ngày 16/01/2020, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 01/2020/TT-BYT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 Ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế (BHYT), có hiệu lực từ ngày 01/3/2020. Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam đề nghị BHXH các tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

1. Giám định và thanh toán chi phí thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KCB) BHYT theo đúng các nội dung quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BYT nêu trên.

2. Về thanh toán chi phí thuốc Imatinib và Nilotinib

Chương trình hỗ trợ thuốc Glivec (Imatinib), Tasigna (Nilotinib) cho người bệnh có thể bảo hiểm y tế (Chương trình VPAP) thực hiện theo Quyết định số 6105/QĐ-BYT ngày 31/12/2019 của Bộ Y tế sẽ kết thúc vào 29/02/2020.

Từ ngày 01/3/2020, người bệnh có thể BHYT được quỹ BHYT thanh toán thuốc Imatinib và Nilotinib theo quy định tại điểm a, b khoản 3, Điều 2 Thông tư số 01/2020/TT-BYT, tỷ lệ thanh toán là 80%.

Đối với thuốc Imatinib, ngoài biệt dược gốc là Glivec, đã có các thuốc Generic trúng thầu theo kết quả đấu thầu thuốc tập trung cấp quốc gia do Trung tâm mua sắm tập trung thuốc Quốc gia của Bộ Y tế thực hiện. Để đảm bảo quyền lợi cho người bệnh tham gia BHYT, BHXH các tỉnh đề nghị cơ sở KCB xây dựng kế hoạch mua sắm và thực hiện cung ứng thuốc với tỷ lệ hợp lý, hiệu quả giữa thuốc generic và thuốc biệt dược gốc (có tính đến yếu tố giảm giá thuốc biệt dược gốc và generic) để đáp ứng nhu cầu điều trị cho người bệnh và tăng cường hiệu quả sử dụng quỹ BHYT.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo về BHXH Việt Nam để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- PTGD Phạm Lương Sơn (để b/c);
- Các đơn vị Bộ Y tế: Vụ BHYT, Vụ KHTC, Trung tâm MSTTQG;
- Các đơn vị: CSYT, GĐB, GĐN, TTKT, KTNB;
- Lưu: VT, DVT (3b)/.

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ**

Lê Văn Phúc